

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Ông Hoàng Xuân Ty

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Hữu C**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà và ông Trần Hữu C chung sống với nhau từ cuối năm 2008, đến ngày 17/02/2009 thì tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2021 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, ông C không còn có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng hay tranh cãi, sống không hạnh phúc. Tình trạng mâu thuẫn này kéo dài cho tới nay không khắc phục được, hiện cả hai đã sống ly thân gần một năm nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Mỹ L sinh ngày 19/4/2009 và Trần Hữu P sinh ngày 08/8/2014, hiện đang ở với bà. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho tới khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Trần Hữu C trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà T là đúng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, cách làm kinh tế gia đình; hiện cả hai đã sống ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm ông dành cho bà T cũng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà T trình bày. Ly hôn ông đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho tới khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Ông C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà T và ông C được ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt ; giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con cho tới khi các con chung thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Lê Thị T và ông Trần Hữu C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông C hiện cư trú tại xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do

vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà T xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Ông C trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài đến nay vẫn không khắc phục được và bản thân ông cũng không còn tình cảm đối với bà T nên đồng ý ly hôn. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì hiện nay bà T, ông C đang sống ly thân. Với thực trạng hôn nhân như trên đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T và ông C ly hôn.

[4]. Ly hôn bà T yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Mỹ L sinh ngày 19/4/2009 và Trần Hữu P sinh ngày 08/8/2014 và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2022 cho tới khi các con chung thành niên. Quá trình giải quyết vụ án ông C cũng đồng ý để bà T trực tiếp nuôi các con và cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Bà T và ông C tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị T ly hôn ông Trần Hữu C.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung tên Trần Mỹ L sinh ngày 19/4/2009 và Trần Hữu P sinh ngày 08/8/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

2.2 Ông C đóng góp nuôi con với bà T số tiền là 1.000.000đồng/tháng/con cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004772 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND Phường A, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam
2. Ông Hoàng Xuân Ty

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà Lê Thị T và bị đơn ông Trần Hữu C.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm Nam: Thực trạng hôn nhân giữa bà T và ông C thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà T ly hôn với ông C.

Ý kiến hội thẩm Ty: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Nam, ngoài ra bổ sung thêm ý kiến giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông C đóng góp nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung thành niên. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con chung thành niên.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của các hội thẩm và bổ sung thêm ý kiến: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2022. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc